

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 07 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1963; trú tại: **thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên**.

- **Bị đơn:** Ông **Võ Minh Đ** – sinh năm 1993; trú tại: **thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên**.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Võ Thanh N** – sinh năm 1984; ông **Võ Minh C** – sinh năm 1987; ông **Võ Đình Minh P** – sinh năm 1989; bà **Võ Thị L** – sinh năm 1995 và bà **Võ Thị Kim P1** – sinh năm 1991

Cùng trú tại: **thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Võ Minh L1** được quyền sử dụng thửa đất số 1040, diện tích 325,6m², mục đích sử dụng BHK (vị trí thửa đất được thể hiện tại mảnh trích đo địa chính số 749 - 2024 ngày 13/8/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất **huyện T**, kèm theo).

Ông **Võ Đình Minh P** được quyền sử dụng thửa đất số 1041, diện tích 266,4m², mục đích sử dụng BHK (vị trí thửa đất được thể hiện tại mảnh trích đo địa chính số 749 - 2024 ngày 13/8/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất **huyện T**, kèm

theo).

Bà **Võ Thị Kim P1** được quyền sử dụng thửa đất số 1042, diện tích 239,8m², mục đích sử dụng BHK (vị trí thửa đất được thể hiện mảnh trích đo địa chính số 749 -2024 ngày 13/8/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất **huyện T**, kèm theo).

Ông **Võ Minh Đ** được quyền sử dụng thửa đất số 1043, diện tích 250,4m², mục đích sử dụng BHK (vị trí thửa đất được thể hiện mảnh trích đo địa chính số 749 -2024 ngày 13/8/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất **huyện T**, kèm theo).

Ông **Võ Minh C** được quyền sử dụng thửa đất số 1044, diện tích 253,7m², mục đích sử dụng BHK (vị trí thửa đất được thể hiện mảnh trích đo địa chính số 749 -2024 ngày 13/8/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất **huyện T**, kèm theo).

Ông **Võ Thanh N** được quyền sử dụng thửa đất số 1045, diện tích 253,3m², mục đích sử dụng BHK (vị trí thửa đất được thể hiện mảnh trích đo địa chính số 749 -2024 ngày 13/8/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất **huyện T**, kèm theo).

Bà **Nguyễn Thị D** được quyền sở hữu căn nhà cấp 4, tường xây, mái lợp ngói (Do bà **Nguyễn Thị D** xây dựng vào năm 2007) gắn liền với quyền sử dụng thửa đất số 1046, diện tích 416m², mục đích sử dụng BHK (vị trí thửa đất được thể hiện mảnh trích đo địa chính số 749 -2024 ngày 13/8/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất **huyện T**, kèm theo). Bà **Nguyễn Thị D** có nghĩa vụ liên hệ làm thủ tục thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã xây dựng ngôi nhà cấp 4 hiện nay sang mục đích đất ở theo qui định của pháp luật.

Các thửa đất nêu trên được trích đo từ diện tích đo đạc thực tế của thửa đất số 27, tờ bản đồ số 07, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 373072 do **UBND huyện T** cấp ngày 15/12/2008, tên người sử dụng: ông **Võ Đình A** và bà **Nguyễn Thị D**.

-**Về án phí:** Bà **Nguyễn Thị D** thỏa thuận chịu 416.000đ án phí dân sự sơ thẩm; ông **Võ Minh L1** thỏa thuận chịu 325.500đ án phí dân sự sơ thẩm; ông **Võ Thanh N** thỏa thuận chịu 253.000đ án phí dân sự sơ thẩm, ông **Võ Minh C** thỏa thuận chịu 253.500đ án phí dân sự sơ thẩm, ông **Võ Minh Đ** thỏa thuận chịu 250.000đ án phí dân sự sơ thẩm, ông **Võ Đình Minh P** thỏa thuận chịu 266.000đ án phí dân sự sơ thẩm, bà **Võ Thị Kim P1** thỏa thuận chịu 239.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về chi phí đo đạc, xem xét tại chỗ và định giá tài sản:** Bà **Nguyễn Thị D** thỏa thuận chịu 14.985.000đ chi phí đo đạc, xem xét tại chỗ và định giá tài sản. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng do bà **D** nộp trước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan THTT;
- Người tham gia TT;
- UBND huyện Tuy An;

THẨM PHÁN

- Chi nhánh VPĐKĐĐ h.Tuy An
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Vinh Bình